

CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ GIẢNG DẠY

A. CƠ SỞ VẬT CHẤT DÙNG CHO GIẢNG DẠY

TT	Nội dung	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1.	Tổng diện tích đất được sử dụng (m ²)		17.640	
2.	Tổng diện tích sàn đã xây dựng (m ²)		11.656,2	
3.	Diện tích phục vụ học tập		6.382,6	
4.	Phòng học lý thuyết			
	Số phòng	08	1.120	
5.	Phòng học mô phỏng	02	140	
6.	Phòng/xưởng thực hành			
	Số phòng/xưởng (m ²)			
6.1	Thực hành ngoại ngữ	01	60.5	
6.2	Thực hành tin học	02	121	
6.3	Thực hành điều dưỡng cơ bản	03	181.5	
6.4	Thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn	01	60.5	
6.5	Khu thực hành Tiền lâm sàng (Thực hành khám bệnh hệ Nội - Ngoại - Nhi - HSCC, Điều dưỡng)			
	- Phòng Tiếp nhận bệnh	01	60.5	
	- Phòng lưu trú bệnh	01	60.5	
	- Phòng Hồi sức tích cực	01	60.5	
6.6	Thực hành Giải phẫu - Sinh lý	02	121	
6.7	Thực hành PHCN	01	60.5	
6.8	Thực hành Vi sinh - Ký sinh trùng	01	60.5	
6.9	Thực hành Sản	02	121	
6.10	Thực hành Hóa sinh	01	60.5	
6.11	Thực hành Sinh lý bệnh - Miễn dịch	01	60.5	
6.12	Thực hành Giải phẫu bệnh	01	60.5	
6.13	Thực hành Dược lý	01	60.5	
6.14	Thực hành Châm cứu, Xoa bóp bấm huyệt	01	60.5	

TT	Nội dung	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
6.15	Thực hành Thực vật dược – Dược cổ truyền	01	60,5	
7.	Hội trường	01	445,7	
8.	Thư viện	01	151,2	
9.	Phòng làm việc	20	760	
10.	Ký túc xá học sinh	50	1.656	
11.	Phòng họp	3	145	
12.	Phòng tập đa năng	2	100	
13.	Sân cầu lông, sân bóng chuyền, nhà để xe chung và nhà để xe cán bộ, giáo viên, nhà để xe ô tô, nhà để xe khu ký túc xá, khu vệ sinh chung).	2	3.094,7	

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn: 08 phòng (tổng diện tích: 1.120 m²);

- Số phòng học Mô phỏng: 02 (tổng diện tích: 140 m²);

- Số phòng, xưởng thực hành, thực tập: 22 (tổng diện tích: 1.331m²).

b) Thiết bị, dụng cụ đào tạo dùng trong giảng dạy:

- **Phòng học lý thuyết:**

TT	Thiết bị dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy vi tính	Bộ	08	
2.	Máy chiếu (Projector)	Bộ	08	
3.	Bảng viết	Chiếc	06	
4.	Bàn ghế giáo viên	Bộ	06	
5.	Bàn học sinh	Bộ	100	

- **Phòng học tích hợp:**

TT	Thiết bị dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy vi tính	Bộ	02	
2.	Tivi thông minh	Bộ	02	
3.	Bảng lật	Chiếc	03	
4.	Bàn ghế giáo viên	Bộ	02	

5.	Bàn học	cái	04	
6.	Ghế ngồi sinh viên	Cái	100	

- Phòng học ngoại ngữ:

TT	Thiết bị dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1.	Bàn điều khiển	Chiếc	01	
2.	Khối điều khiển trung tâm	Chiếc	01	
3.	Phần mềm điều khiển (LAB)	Bộ	01	
4.	Khối điều khiển thiết bị ngoại vi	Bộ	01	
5.	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	
6.	Máy vi tính	Bộ	19	
7.	Tai nghe	Bộ	19	
8.	Scanner	Chiếc	01	
9.	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Chiếc	01	
10.	Loa	Bộ	01	
11.	Âm ly	Chiếc	01	
12.	Phần mềm học ngoại ngữ	Bộ	01	

- Phòng thực hành máy vi tính:

TT	Thiết bị dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy vi tính	Bộ	35	
2.	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	
3.	Bộ phần mềm văn phòng	Bộ	01	
4.	Bộ phần mềm phong chữ tiếng Việt	Bộ	01	
5.	Phần mềm diệt virus	Bộ	01	
6.	Scanner	Chiếc	01	
7.	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Chiếc	01	
8.	Máy in	Chiếc	01	
9.	Hệ thống mạng LAN	Bộ	01	

- Phòng thực hành điều dưỡng:

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy vi tính	Bộ	02	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
2.	Máy chiếu (Projector)	Bộ	02	
3.	Bảng lật	Cái	02	
4.	Tủ đầu giường và giường bệnh kèm nệm, gối gar trải giường	Bộ	04	
5.	Mô hình đa năng	Con	04	
6.	Mô hình đặt ống thông dạ dày	Bộ	02	
7.	Mô hình hồi sinh tim phổi điện tử	Bộ	01	
8.	Mô hình hồi sinh tim phổi người lớn, trẻ em	Bộ	02/ loại	
9.	Mô hình thông tiểu nam	Bộ	02	
10.	Mô hình thông tiểu nữ	Bộ	02	
11.	Mô hình thắt tháo	Bộ	02	
12.	Mô hình sơ cấp cứu các loại	con	04	
13.	Mô hình tiêm bắp	Bộ	04	
14.	Mô hình cánh tay tiêm tĩnh mạch	Bộ	04	
15.	Mô hình tiêm mông	Bộ	04	
16.	Bình thở oxy	Bộ	02	
17.	Máy hút đờm giải	Bộ	02	
18.	Bơm tiêm điện	Bộ	02	
19.	Máy truyền dịch	Bộ	02	
20.	Máy monitoring theo dõi dấu hiệu sinh tồn	Bộ	01	
21.	Đèn đọc phim XQ thường	Chiếc	01	
22.	Cáng	Chiếc	02	
23.	Xe đẩy dùng cho người bệnh	Chiếc	04	
24.	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc	04	
25.	Xe thay băng 3 tầng	Chiếc	04	
26.	Ống trụ inox	Cái	05	
27.	Nhiệt kế thủy ngân	Cái	05	
28.	Huyết áp kế, ống nghe	Bộ	05	
29.	Bộ dụng cụ thay băng sạch	Bộ	04	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
30.	Bộ dụng cụ thay băng nhiễm khuẩn	Bộ	04	
31.	Bộ dụng cụ thay băng cắt chỉ	Bộ	04	
32.	Bộ dụng cụ tiêm bắp	Bộ	04	
33.	Bộ dụng cụ tiêm tĩnh mạch	Bộ	04	
34.	Bộ dụng cụ truyền dịch, truyền máu	Bộ	04	
35.	Bộ dụng cụ cho ăn qua ống thông	Bộ	04	
36.	Bộ dụng cụ thở oxy	Bộ	04	
37.	Bộ dụng cụ thắt tháo	Bộ	04	
38.	Bộ dụng cụ hút đờm, giải	Bộ	04	
39.	Bộ dụng cụ sơ cứu vết thương phần mềm, garo cầm máu	Bộ	04	
40.	Nẹp gỗ cố định gãy xương các loại	Bộ	03/ loại	
41.	Nẹp hơi cố định gãy xương các loại	Cái	02/loại	
42.	Băng cuộn các loại	Cuộn	06/loại	
43.	Tủ chứa đồ	Chiếc	01	
44.	Bộ tranh quy trình cấp cứu	Bộ	01	
45.	Bộ tranh quy trình rửa tay thường quy	Bộ	02	
46.	Bộ bảng kiểm quy trình kỹ thuật điều dưỡng	Cái	60	

- Phòng kiểm soát nhiễm khuẩn :

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
DỤNG CỤ KHỬ KHUẨN TIẾT KHUẨN				
1.	Máy sấy	Cái	1	
2.	Máy hấp ướ	Cái	1	
3.	Nồi hấp ướ	Cái	1	
4.	Nồi hấp dụng cụ điện	Cái	1	
5.	Tủ sấy khô	Cái	1	
BỘ DỤNG CỤ RỬA TAY THƯỜNG QUY				
6.	Lababo, vòi nước có cần gạt bằng tay	Bộ	5	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
7.	Hộp đựng khăn lau tay sạch dùng một lần (hộp tròn inox)	Cái	3	
8.	Thùng đựng khăn lau tay bẩn	Cái	6	
9.	Dung dịch rửa tay	Chai	5	
10.	Găng tay	Hộp	10	
11.	Bồn rửa tay ngoại khoa 2 vòi	Cái	1	
BỘ DỤNG CỤ RỬA TAY NGOẠI KHOA				
12.	Bàn chải mềm để đánh tay	Cái	20	
13.	Kéo cắt móng tay hoặc bấm móng tay	Cái	5	
14.	Dung dịch rửa tay	Chai	5	
15.	Hộp tròn inox hấp dụng cụ	Cái	1	
16.	Chậu đựng cồn 70 độ hoặc dung dịch để ngâm tay	Cái	2	
BỘ DỤNG CỤ MẶC ÁO CHOÀNG VÔ KHUẨN				
17.	Áo choàng	Cái	2	
18.	Kèm kocher	Cái	3	
DỤNG CỤ MANG GĂNG VÔ KHUẨN				
19.	Hộp đựng găng vô khuẩn (hộp chữ nhật inox lớn)	Cái	4	
20.	Kèm kocher	Cái	3	
21.	Thùng rác màu vàng	Cái	2	
22.	Thùng rác màu xanh	Cái	2	
23.	Ống cắm kèm	Cái	10	
24.	Tủ kính đựng dụng cụ	Cái	1	
25.	Thau inox	Cái	2	
26.	Khay inox	Cái	10	
27.	Khay hạt đậu inox	Cái	5	
28.	Găng tay vô khuẩn	Đôi	100	
29.	Găng tay sạch	Đôi	100	
30.	Khăn lau tay	Cái	15	
31.	nước rửa tay	Chai	10	

- Khu thực hành Tiền lâm sàng:(Tiếp nhận khám bệnh hệ Nội - Ngoại) (3 phòng)

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I.	PHÒNG TIẾP NHẬN BỆNH, KHÁM BỆNH			
1.	Bàn, ghế làm việc	Bộ	01	
2.	Huyết áp, ống nghe, nhiệt kế	Bộ	01	
3.	Cân điện tử	Cái	01	
4.	Thước đo chiều cao	Cái	01	
5.	Bộ hồ sơ bệnh án các chuyên khoa hệ nội, ngoại, nhi, HSCC	Bộ	05/ loại	
6.	Giường bệnh, tủ đầu giường, chăn ga, gối nệm	Bộ	01	

7.	Bình phong	Cái	01	
8.	Dụng cụ khám chuyên khoa (Nội, ngoại)	Bộ	01/ loại	
9.	Máy vi tính	Bộ	01	
10.	Máy in	Cái	01	
11.	Màn hình theo dõi	Cái	01	
II.	PHÒNG ĐIỀU TRỊ			
12.	Giường bệnh đa năng + tủ đầu giường và trang thiết bị kèm theo như: đệm, gối, khăn trải giường, ...	Bộ	02	
13.	Bình oxy trung tâm đến tận giường bệnh,	bộ	02	
14.	Tủ thuốc	Cái	01	
15.	Thuốc các loại (dạng nước, dạng viên, dạng bột)	Hộp	01/loại	
16.	Cọc truyền và bộ truyền dịch	cái	01	
17.	Xe đẩy dụng cụ	cái	01	
18.	Bộ dụng cụ bôi thuốc cho người bệnh	Bộ	01	
19.	Bộ dụng cụ tiêm, truyền	Bộ	01	
20.	Bộ dụng cụ truyền máu	Bộ	01	
21.	Bộ dụng cụ lấy bệnh phẩm xét nghiệm	Bộ	01	
22.	Bộ dụng cụ nhỏ thuốc mắt, mũi, tai	Bộ	01	
23.	Bộ dụng cụ cho ăn bằng đường miệng	Bộ	01	
24.	Bộ dụng cụ cho ăn bằng đường thông	Bộ	01	
25.	Bộ dụng cụ hút đờm dãi cho người bệnh	Bộ	01	
26.	Bộ dụng cụ rửa vết thương cho người bệnh	Bộ	01	
27.	Bộ dụng cụ cắt chỉ vết thương cho người bệnh	Bộ	01	
28.	Bộ dụng cụ thắt tháo, thắt giữ cho người bệnh	Bộ	01	
29.	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	01	
30.	Các loại băng, băng các loại	cái	1/ loại	
31.	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn	Cái	01	

III.	PHÒNG CẤP CỨU/ CS TÍCH CỰC			
32.	Giường bệnh đa năng + tủ đầu giường và trang thiết bị kèm theo như: đệm. gối, khăn trải giường, đệm nước ...	Bộ	04	
33.	Bộ dụng cụ cấp cứu (bóng Ambu+ hộp cấp cứu chống sốc)	Bộ	04	
34.	Hệ thống ôxy và máy thở	Bộ	01	
35.	Cọc truyền và bộ truyền dịch	Bộ	01	
36.	Mô hình đa năng	Bộ	02	
37.	Mô hình hồi sức tim phổi điện tử	Bộ	01	
38.	Huyết áp kế + ống nghe	Bộ	02	
39.	Máy truyền dịch	Bộ	01	
40.	Máy monitoring theo dõi dấu hiệu sinh tồn	Bộ	01	
41.	Máy điện tim 6 cần	Bộ	01	
42.	Máy điện não	Bộ	01	
43.	Máy hút đờm dãi	Cái	02	
44.	Máy tiêm tĩnh mạch	Bộ	01	
45.	Bộ dụng cụ đặt nội khí quản	Bộ	01	
46.	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	01	
47.	Bộ dụng cụ đặt Catheter	Bộ	01	
48.	Các loại ống dẫn lưu đang sử dụng: Sonde folley 2 chạc, Sonde folley 3 chạc, Sonde nellaton, Sonde đặt dạ dày	cái	5/ loại	
49.	Các quy trình cấp cứu, ...	Bộ	01	
50.	Bộ dụng cụ chườm lạnh	Bộ	01	
51.	Bộ dụng cụ tiêm truyền	Bộ	01	

- Phòng thực hành giải phẫu - Sinh lý: (2 phòng)

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy vi tính	Bộ	02	
2.	Máy chiếu (Projector)	Bộ	02	
3.	Bảng lật	Chiếc	02	
4.	Bàn giáo viên	Cái	02	

5.	Bàn dài + ghế ngồi sinh viên	Bộ	02	
6.	Mô hình bộ xương người tháo rời	Bộ	01	
7.	Bộ xương người cỡ chuẩn	Bộ	01	
8.	Mô hình hộp sọ (7 Phần)	Bộ	01	
9.	Mô hình cơ thể bán thân + nội tạng (13 phần)	Bộ	01	
10.	Mô hình cơ thể bán thân hệ cơ (30 phần)	Bộ	01	
11.	Mô hình hệ cơ bán thân có đầu (27 Phần)	Bộ	01	
12.	Mô hình hệ cơ toàn thân	Bộ	01	
13.	Mô hình cơ cánh tay (6 mảnh)	Bộ	01	
14.	Mô hình giải phẫu toàn thân (phủ tạng có thể tháo rời, có 36 phần; chiều cao 1800 mm)	Bộ	01	
15.	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Bộ	01	
16.	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Bộ	01	
17.	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương đầu - mặt - cổ	Bộ	01	
18.	Mô hình giải phẫu hệ tuần hoàn	Bộ	01	
19.	Mô hình tim	Chiếc	01	
20.	Mô hình giải phẫu hệ hô hấp	Bộ	01	
21.	Mô hình phổi (7 mảnh)	Chiếc	01	
22.	Mô hình giải phẫu hệ tiêu hoá	Bộ	01	
23.	Mô hình giải phẫu hệ tiết niệu	Bộ	01	
24.	Mô hình giải phẫu hệ thần kinh	Bộ	01	
25.	Mô hình cơ quan sinh dục nam	Bộ	01	
26.	Mô hình bộ phận ngoài cơ quan sinh dục nữ	Bộ	01	
27.	Mô hình tử cung, vòi trứng, buồng trứng	Bộ	01	
28.	Mô hình giải phẫu tai mũi họng	Bộ	01	
29.	Mô hình mắt (Phóng đại)	Bộ	01	
30.	Mô hình da phóng đại (Phóng đại 70 lần)	Chiếc	01	
31.	Mô hình tai phóng đại (6 mảnh)	Chiếc	01	

32.	Mô hình não	Chiếc	01	
33.	Mô hình cắt ngang tuỷ sống	Chiếc	01	
34.	Mô hình cắt dọc qua mũi, miệng, hầu	Chiếc	01	
35.	Mô hình cắt đứng qua hông chậu nữ	Chiếc	01	
36.	Mô hình chi trên/chỉ dưới cắt lớp	Bộ	01	
37.	Mô hình cắt lớp đầu, mặt	Chiếc	01	
38.	Mô hình ruột non, ruột già	Chiếc	01	
39.	Mô hình giải phẫu dạ dày	Chiếc	01	
40.	Mô giải phẫu hình gan	Chiếc	01	
41.	Mô giải phẫu hình thận	Chiếc	01	
42.	Mô hình giải phẫu tụy sống	Chiếc	01	
43.	Mô hình giải phẫu mạch máu toàn thân	Chiếc	01	
44.	Mô hình giải phẫu mạch máu toàn thân	Chiếc	01	
45.	Mô hình giải phẫu thần kinh tụy sống toàn thân	Chiếc	01	
46.	Mô hình hệ giải phẫu tiết niệu	Chiếc	01	
47.	Mô hình giải phẫu ruột tá- tụy	Chiếc	01	
48.	Mô hình giải phẫu cây phế quản	Chiếc	01	
49.	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý máu và tế bào máu	Bộ	01	
50.	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Bộ	01	
51.	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Bộ	01	
52.	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương đầu, mặt, cổ	Bộ	01	
53.	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tuần hoàn	Bộ	01	
54.	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ hô hấp	Bộ	01	
55.	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tiết niệu	Bộ	01	
56.	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thần kinh	Bộ	01	
57.	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nam	Bộ	01	
58.	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nữ	Bộ	01	

59.	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý răng miệng	Bộ	01	
60.	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý da	Bộ	01	
61.	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thị giác	Bộ	01	
62.	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thính giác	Bộ	01	
63.	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ khứu giác	Bộ	01	
64.	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ vị giác	Bộ	01	
65.	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tiêu hóa.	Bộ	01	
66.	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tuần hoàn	Bộ	01	

- Phòng thực hành Vi sinh - ký sinh trùng

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	
1	Bàn đá	Chiếc	01	
2	Bàn sấy tiêu bản	Chiếc	01	
3	Cân phân tích điện tử	Chiếc	01	
4	Đèn cồn	Chiếc	03	
5	Kính hiển vi quang học	Chiếc	06	
6	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	
7	Máy ly tâm	Chiếc	01	
8	Máy vi tính	Bộ	01	
9	Nhiệt kế theo dõi nhiệt độ tủ bảo quản	Chiếc	01	
10	Nồi hấp	Chiếc	01	
11	Tủ ẩm	Chiếc	01	
12	Tủ lạnh	Chiếc	01	
13	Tủ sấy	Chiếc	01	
14	Bộ bình cầu	Bộ	03	
	Mỗi bộ bao gồm			
	Loại 100ml	Chiếc	01	
	Loại 250ml	Chiếc	01	
	Loại 500ml	Chiếc	01	
	Loại 1000ml	Chiếc	01	
15	Bộ bình nón	Bộ	03	
	Mỗi bộ bao gồm			

	Loại 50 ml	Chiếc	01	
	Loại 100 ml	Chiếc	01	
	Loại 150 ml	Chiếc	01	
	Loại 250 ml	Chiếc	01	
	Loại 500 ml	Chiếc	01	
16	Bô can	Bộ	03	
	Mỗi bộ bao gồm			
	Loại 100 mm	Chiếc	01	
	Loại 200 mm	Chiếc	01	
17	Bộ kim kocher	Bộ	03	
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Loại cong có máu	Chiếc	01	
	Loại cong không máu	Chiếc	01	
	Loại thẳng có máu	Chiếc	01	
	Loại thẳng không máu	Chiếc	01	
18	Bộ cốc có chân	Bộ	06	
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Loại 50 ml	Chiếc	01	
	Loại 100 ml	Chiếc	01	
	Loại 250 ml	Chiếc	01	
	Loại 500 ml	Chiếc	01	
	Loại 1000 ml	Chiếc	01	
19	Bộ cốc có mỏ	Bộ	06	
	Mỗi bộ bao gồm			
	Loại 20 ml	Chiếc	01	
	Loại 50 ml	Chiếc	01	
	Loại 100 ml	Chiếc	01	
	Loại 250 ml	Chiếc	01	
20	Bộ phễu	Bộ	06	
	Mỗi bộ bao gồm			
	Phễu lọc	Chiếc	01	
	Giá đựng phễu lọc	Chiếc	01	

21	Cối, chày các loại	Bộ	03
	Mỗi bộ bao gồm		
	Đường kính miệng cối 100 mm	Chiếc	01
	Đường kính miệng cối 150 mm	Chiếc	01
	Đường kính miệng cối 200 mm	Chiếc	01
	Đường kính miệng cối 250 mm	Chiếc	01
22	Đĩa peptri	Chiếc	54
23	Đũa thủy tinh	Chiếc	18
24	Giá để mẫu bệnh phẩm	Chiếc	06
25	Giá để ống nghiệm	Chiếc	06
26	Giá để phiến kính	Chiếc	06
27	Giá nhuộm	Chiếc	06
28	Hộp inox đựng bông cầu	Chiếc	03
29	Hộp lưu tiêu bản	Chiếc	03
30	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	Chiếc	01
31	Kẹp gấp lam kính	Chiếc	03
32	Khay đựng bệnh phẩm	Chiếc	03
33	Khay men	Chiếc	03
34	Lọ đựng bệnh phẩm	Chiếc	06
35	Micropipette	Bộ	03
	Mỗi bộ bao gồm:		
	Loại:(0,5 +10)μl	Chiếc	01
	Loại: (1 +100)μl	Chiếc	01
	Loại: 20 ÷200)μl	Chiếc	01
	Loại: 25μl	Chiếc	01
	Loại: 50μl	Chiếc	01
	Loại: 100μl	Chiếc	01
	Loại: 250μl	Chiếc	01
	Loại: 1000μl	Chiếc	01
36	Ống độ đục chuẩn McFarland	Chiếc	01
37	Ống đông có chia vạch	Bộ	03
38	Ống hút	Chiếc	18

39	Ống nghiệm	Bộ	03	
	Mỗi bộ bao gồm			
	Loại 5 ml	Chiếc	01	
	Loại 20 ml	Chiếc	01	
	Giá để ống nghiệm	Chiếc	01	
	Giá kẹp ống nghiệm	Chiếc	01	
40	Ống nghiệm có nút vận	Chiếc	09	
41	Ống nghiệm nhựa	Chiếc	06	
42	Ống vô trùng có nắp đậy	Chiếc	03	
43	Pipet	Bộ	06	
	Mỗi bộ bao gồm			
	Loại 1 ml	Chiếc	01	
	Loại 2 ml	Chiếc	01	
	Loại 5 ml	Chiếc	01	
	Loại 10 ml	Chiếc	01	
	Loại 20 ml	Chiếc	01	
44	Que cấy	Chiếc	03	
45	Que cấy dung tích 1μl và 10μl	Chiếc	03	
46	Que phết đờm	Chiếc	03	
47	Đũa thủy tinh	Chiếc	03	
48	Thùng đựng rác thải thông thường	Chiếc	01	
49	Thùng đựng rác thải y tế	Chiếc	01	
50	Thước kẹp	Chiếc	01	
51	Trụ cắm panh	Chiếc	03	
52	Quả bóp cao su hút hóa chất	Chiếc	03	
53	Tiêu bản mẫu trứng giun sán	Bộ	01	
54	Tiêu bản mẫu ký sinh trùng sốt rét	Bộ	01	
55	Tiêu bản mẫu đơn bào	Bộ	01	
56	Đĩa giấy kháng sinh theo tiêu chuẩn CLSI	Bộ	02	

- Phòng thực hành Hóa sinh - Sinh lý bệnh, miễn dịch

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Bàn đá	Chiếc	01	
2	Cân điện tử	chiếc	01	
3	Cân phân tích điện tử	chiếc	01	
4	Đèn cồn	Chiếc	03	
5	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	
6	Máy đo pH	Chiếc	01	
7	Máy ly tâm	Chiếc	01	
8	Máy phân tích nước tiểu bán tự động	Chiếc	01	
9	Máy vi tính	Bộ	01	
10	Nhiệt kế theo dõi nhiệt độ tủ bảo quản	Chiếc	01	
11	Nồi hấp	Chiếc	01	
12	Tủ lạnh	Chiếc	01	
13	Tủ lạnh sâu	Chiếc	01	
14	Tủ sấy	Chiếc	01	
15	Máy phân tích hoá sinh bán tự động	Chiếc	01	
16	Bảng di động	Chiếc	01	
17	Bộ bình định mức	Bộ	06	
	Mỗi bộ bao gồm			
	Loại 5 ml	Chiếc	01	
	Loại 10 ml	Chiếc	01	
	Loại 20 ml	Chiếc	01	
18	Bình đựng nước cất	Chiếc	06	
19	Bình hút ẩm	Chiếc	03	
20	Bộ bình nón	Bộ	03	
	Mỗi bộ bao gồm			
	Bình 50 ml	Chiếc	01	
	Bình 100 ml	Chiếc	01	
	Bình 150 ml	Chiếc	01	
	Bình 250 ml	Chiếc	01	

	Bình 500 ml	Chiếc	01	
21	Bô can	Bộ	03	
22	Bộ cốc có chân	Bộ	06	
	Mỗi bộ bao gồm			
	Loại 50 ml	Chiếc	01	
	Loại 100 ml	Chiếc	01	
	Loại 250 ml	Chiếc	01	
	Loại 500 ml	Chiếc	01	
	Loại 1000 ml	Chiếc	01	
23	Bộ cốc có mỏ	Bộ	06	
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Loại 20 ml	Chiếc	01	
	Loại 50 ml	Chiếc	01	
	Loại 100 ml	Chiếc	01	
	Loại 250 ml	Chiếc	01	
24	Bộ phễu	Bộ	06	
	Mỗi bộ bao gồm			
	Phễu lọc	Chiếc	01	
	Giá đựng phễu lọc	Chiếc	01	
25	Cối, chày các loại	Bộ	03	
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Đường kính miệng cối 100 mm	Chiếc	01	
	Đường kính miệng cối 150 mm	Chiếc	01	
	Đường kính miệng cối 200 mm	Chiếc	01	
	Đường kính miệng cối 250 mm	Chiếc	01	
26	Đũa thủy tinh	Chiếc	18	
27	Giá để mẫu bệnh phẩm	Chiếc	06	
28	Giá để ống nghiệm	Chiếc	06	
29	Lọ đựng bệnh phẩm	Chiếc	06	
30	Mặt kính đồng hồ	Chiếc	03	
31	Micropipette	Bộ	03	
	Mỗi bộ bao gồm:			

	Loại: (0,5 ÷10)μl	Chiếc	01	
	Loại: (1 ÷100)μl	Chiếc	01	
	Loại: (20÷200)μl	Chiếc	01	
	Loại: 25μl	Chiếc	01	
	Loại: 50μl	Chiếc	01	
	Loại: 100μl	Chiếc	01	
32	Ống đong có chia vạch	Bộ	03	
	Mỗi bộ bao gồm			
	Loại 10ml	Chiếc	01	
	Loại 100ml	Chiếc	01	
33	Ống hút	Chiếc	18	
34	Ống nghiệm	Bộ	03	
	Mỗi bộ bao gồm			
	Loại 5 ml	Chiếc	01	
	Loại 20 ml	Chiếc	01	
35	Pipet chính xác	Bộ	06	
	Mỗi bộ bao gồm			
	Loại 1 ml	Chiếc	01	
	Loại 2 ml	Chiếc	01	
	Loại 5 ml	Chiếc	01	
	Loại 10 ml	Chiếc	01	
	Loại 20 ml	Chiếc	01	
36	Pipet	Bộ	6	
	Mỗi bộ bao gồm			
	Loại 1 ml	Chiếc	01	
	Loại 2 ml	Chiếc	01	
	Loại 5 ml	Chiếc	01	
	Loại 10 ml	Chiếc	01	
	Loại 20 ml	Chiếc	01	
37	Quả bóp cao su hút hóa chất	Chiếc	03	
38	Bình gạn	Bộ	06	
	Mỗi bộ bao gồm:			

	Loại 60 ml	Chiếc	01	
	Loại 250 ml	Chiếc	01	
39	Bộ Buret	Bộ	06	
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Buret thường 25ml	Chiếc	01	
	Buret tự động 10ml; 25ml	Chiếc	01	
	Giá đựng buret	Bộ	06	
40	Thùng đựng rác thải thông thường	Chiếc	01	
41	Thùng đựng rác thải y tế	Chiếc	01	

- Phòng thực hành xét nghiệm huyết học truyền máu - Giải phẫu bệnh

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Bàn đá	Chiếc	01	
2	Bàn làm lạnh	Chiếc	01	
3	Tủ sấy tiêu bản	Chiếc	01	
4	Buồng đếm	Chiếc	06	
5	Cân bàn nhỏ	Chiếc	01	
6	Cân điện tử	Chiếc	01	
7	Cân phân tích điện tử	Chiếc	01	
8	Đèn cồn	Chiếc	03	
9	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03	
10	Giường người bệnh	Chiếc	01	
11	Kính hiển vi quang học	Chiếc	06	
12	Nồi nấu parafin	Chiếc	01	
13	Máy ảnh	Chiếc	01	
14	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	
15	Máy đo huyết áp + ống nghe	Bộ	03	
16	Máy đo pH	Chiếc	01	
17	Máy đo tốc độ máu lắng	Chiếc	01	
18	Máy in	Chiếc	01	
19	Máy lắc tròn(Lắc máu, lắc tiểu cầu)	Chiếc	02	
20	Máy lắc ngang (Lắc máu, lắc tiểu cầu)	Chiếc	01	

21	Máy ly tâm	Chiếc	01	
22	Máy vi tính	Bộ	01	
23	Nhiệt kế theo dõi nhiệt độ tủ bảo quản	Chiếc	01	
24	Nồi đun cách thủy	Chiếc	01	
25	Tủ ẩm	Chiếc	01	
26	Tủ lạnh	Chiếc	01	
27	Tủ lạnh sâu	Chiếc	01	
28	Máy xét nghiệm huyết học tự động (40 thông số)	Chiếc	01	
29	Bể thủy tinh đựng cồn, xylen	Chiếc	03	
30	Bộ bình định mức, mỗi bộ gồm:	Bộ	06	
	Loại 5 ml	Chiếc	01	
	Loại 10 ml	Chiếc	01	
	Loại 20 ml	Chiếc	01	
	Loại 50 ml	Chiếc	01	
	Loại 100 ml	Chiếc	01	
	Loại 200 ml	Chiếc	01	
	Loại 250 ml	Chiếc	01	
	Loại 500 ml	Chiếc	01	
	Loại 1000 ml	Chiếc	01	
31	Bình đựng nước cất	Chiếc	06	
32	Bộ bình nón	Bộ	03	
	Mỗi bộ bao gồm			
	Loại 50 ml	Chiếc	01	
	Loại 100 ml	Chiếc	01	
	Loại 150 ml	Chiếc	01	
	Loại 250 ml	Chiếc	01	
	Loại 500 ml	Chiếc	01	
33	Bình thủy tinh lớn có nắp đậy	Bộ	03	
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Loại 1000ml	Chiếc	01	
	Loại 2000ml	Chiếc	01	

	Loại 3000ml	Chiếc	01	
	Loại 5000ml	Chiếc	01	
34	Bô can	Bộ	03	
	Mỗi bộ bao gồm			
	Loại 100 mm	Chiếc	01	
	Loại 200 mm	Chiếc	01	
35	Bộ Kim Kocher	Bộ	03	
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Loại cong có mấu	Chiếc	01	
	Loại cong không mấu	Chiếc	01	
	Loại thẳng có mấu	Chiếc	01	
	Loại thẳng không mấu	Chiếc	01	
36	Bộ cốc có chân	Bộ	06	
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Loại 50 ml	Chiếc	01	
	Loại 100 ml	Chiếc	01	
	Loại 250 ml	Chiếc	01	
	Loại 500 ml	Chiếc	01	
	Loại 1000 ml	Chiếc	01	
37	Bộ cốc có mỏ	Bộ	06	
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Loại 20 ml	Chiếc	01	
	Loại 50 ml	Chiếc	01	
	Loại 100 ml	Chiếc	01	
	Loại 250 ml	Chiếc	01	
38	Bộ phễu	Bộ	06	
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Phễu lọc	Chiếc	01	
	Giá đựng phễu lọc	Chiếc	01	
39	Đá men	Chiếc	03	
40	Dây garo và gối nhỏ	Bộ	03	
41	Đũa thủy tinh	Chiếc	18	

42	Dụng cụ gắn bơm tiêm để chọc hút	Chiếc	01	
43	Giá để mẫu bệnh phẩm	Chiếc	06	
44	Giá để ống nghiệm	Chiếc	06	
45	Giá để phễu lọc	Chiếc	06	
46	Giá để phiên kính	Chiếc	06	
47	Giá nhuộm	Chiếc	06	
48	Giá và ống máu lắng Pachenkop	Bộ	06	
49	Gối	Chiếc	01	
50	Hộp đựng parafin	Chiếc	01	
51	Hộp đựng bông cotton	Chiếc	03	
52	Hộp đựng bông, gạc vô khuẩn	Chiếc	03	
53	Hộp kháng thủng đựng vật sắc nhọn	Chiếc	03	
54	Hộp đựng tiêu bản	Chiếc	03	
55	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ	01	
56	Hộp tròn inox	Chiếc	01	
57	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	Chiếc	01	
58	Bộ kéo	Bộ	03	
	Mỗi bộ bao gồm			
	Kéo cong	Chiếc	01	
	Kéo thẳng	Chiếc	01	
	Kéo cắt chỉ	Chiếc	01	
	Kéo đầu tù	Chiếc	01	
59	Kẹp nhựa	Chiếc	03	
60	Khay đựng bệnh phẩm	Chiếc	03	
61	Khay đựng parafin	Chiếc	03	
62	Khay hạt đậu	Chiếc	03	
63	Khay men	Chiếc	03	
64	Kính bảo hộ	Chiếc	03	
65	Lọ đựng bệnh phẩm	Chiếc	06	
66	Micropipette	Bộ	03	
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Loại: (0,5 +10)µl	Chiếc	01	

	Loại: (1 ÷100)µl	Chiếc	01	
	Loại: (20 ÷200)µl	Chiếc	01	
	Loại: 25µl	Chiếc	01	
	Loại: 50µl	Chiếc	01	
	Loại: 100µl	Chiếc	01	
	Loại: 250µl	Chiếc	01	
	Loại: 1000µl	Chiếc	01	
67	Ống đong có chia vạch	Bộ	03	
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Loại 10ml	Chiếc	01	
	Loại 20ml	Chiếc	01	
	Loại 50ml	Chiếc	01	
	Loại 100ml	Chiếc	01	
	Loại 250ml	Chiếc	01	
68	Ống hút	Chiếc	18	
69	Ống ly tâm vi thể tích chuẩn	Chiếc	01	
70	Ống nghiệm	Bộ	03	
	Mỗi bộ bao gồm			
	Loại 5 ml	Chiếc	01	
	Loại 20 ml	Chiếc	01	
	Giá để ống nghiệm	Chiếc	01	
71	Ống nghiệm có nút bông	Chiếc	09	
72	Ống nghiệm có nút vận	Chiếc	09	
73	Ống nghiệm plastic có chống đông citrat natri 3.8%	Chiếc	09	
74	Ống nhỏ giọt	Chiếc	03	
75	Ống pha loãng (potain) bạch cầu	Chiếc	06	
76	Ống pha loãng (potain) hồng cầu	Chiếc	06	
77	Ống vô trùng có nắp đậy	Chiếc	03	
78	Panh nhựa	Chiếc	03	
79	Pipet chính xác	Bộ	06	
	Mỗi bộ bao gồm			

	Loại 1 ml	Chiếc	01	
	Loại 2 ml	Chiếc	01	
	Loại 5 ml	Chiếc	01	
	Loại 10 ml	Chiếc	01	
	Loại 20 ml	Chiếc	01	
80	Pipet	Bộ	06	
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Loại 1 ml	Chiếc	01	
	Loại 2 ml	Chiếc	01	
	Loại 5 ml	Chiếc	01	
	Loại 10 ml	Chiếc	01	
	Loại 20 ml	Chiếc	01	
81	Quả nắm	Chiếc	03	
82	Thùng đựng rác thải thông thường	Chiếc	01	
83	Thùng đựng rác thải y tế	Chiếc	01	
84	Thước đo	Chiếc	01	
85	Trụ cấm phanh	Chiếc	03	
86	Phiến kính	Chiếc	01	
87	Quả bóp cao su hút hóa chất	Chiếc	03	
88	Bộ huyết sắc kế Sahli	Bộ	01	
89	Bộ tiêu bản mô tế bào và mô tế bào bệnh học các cơ quan	Bộ	01	
90	Giá và ống Westergreen	Bộ	06	
91	Ống nghiệm plastic có chống đông EDTA	chiếc	06	

